TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2025/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự

Căn cứ: - Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị L H C, sinh năm 1988.**
- **Anh L N T, sinh năm 1983.**

Cùng ĐKHKTT và trú tại: P123-F4 TT CSSV, 41 đường KĐ, phường KĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1) Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân*:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L H C và anh L N T.

- ***Về con chung:*** Chị L H C và anh L N T có 03 con chung là L G H, sinh ngày 15/5/2014, L G N, sinh ngày 05/5/2017, L G H, sinh ngày 26/9/2019. Sau khi ly hôn, giao cho chị C trực tiếp nuôi cả 03 con chung. Anh T cấp dưỡng nuôi con 9.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh L N T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản, nhà đất chung và vay nợ chung****:* Chị C, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về các vấn đề khác: Anh chị không có yêu cầu gì nên không xét.

2)Về lệ phí*:* Chị L H C và anh L N T mỗi người phải nộp **150.000 đồng** (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L H C và anh L N T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001060 ngày 18/7/2025 của Phòng thi hành án khu vực 2 - Hà Nội.

3) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghi theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận*:*
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Hà Nội;
- UBND phường Khương Đình, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 47/2014)
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

SA THỊ PHƯỢNG